

UBND TỈNH BẮC GIANG

VĂN PHÒNG HĐND TỈNH BẮC GIANG	
ĐẾN	Số: 2453
	Ngày: 03 / 07 / 2017
	Chuyên: Văn VI

TỜ TRÌNH

Ban hành Nghị quyết quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

(Trình tại kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh khóa XVIII)

Bắc Giang, tháng 6 năm 2017

Số: 115 /TTr-UBND

Bắc Giang, ngày 28 tháng 6 năm 2017

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Kính gửi: Hội đồng dân tỉnh Bắc Giang

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang hiện đang thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh. Nghị quyết được ban hành trên cơ sở quy định tại Thông tư liên tịch số 46/2012/TTLT-BTC-TTCT ngày 16/3/2012 của liên Bộ Tài chính – Thanh tra Chính phủ.

Ngày 14/12/2016, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 320/2016/TT-BTC quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thay thế Thông tư liên tịch số 46/2012/TTLT-BTC-TTCT. Tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 320/2016/TT-BTC quy định: “Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức quy định tại Điều 4 Thông tư này...”.

Như vậy, việc ban hành Nghị quyết quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thay thế Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐND là cần thiết và phù hợp với quy định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nghị quyết được xây dựng, ban hành nhằm kịp thời quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

2. Quan điểm xây dựng nghị quyết

Nghị quyết được xây dựng đảm bảo đúng quy định tại Thông tư số 320/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính; Kế thừa những quy định còn phù hợp của Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh và đảm bảo các nguyên tắc, trình tự, thủ tục xây dựng văn bản QPPL.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰNG NGHỊ QUYẾT

UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện việc xây dựng dự thảo Nghị quyết theo đúng quy định. Dự thảo Nghị quyết đã được gửi đến các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến. Kết quả đã có 24 cơ quan, địa phương tham gia ý kiến, trong đó 19 cơ quan, địa phương nhất trí; 5 cơ quan, địa phương có ý kiến tham gia, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài chính tiếp thu những ý kiến tham gia (tại bảng tổng hợp kèm theo hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết này).

Dự thảo Nghị quyết đã được Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh tỉnh thẩm tra, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến. UBND tỉnh đã tiếp thu và chỉnh sửa dự thảo Nghị quyết cho phù hợp.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết được bố cục theo hình thức Nghị quyết quy định trực tiếp gồm 02 Điều:

- Điều 1: Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Trong đó quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh được giữ nguyên theo quy định tại Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh và bằng mức chi tối đa quy định tại Thông tư số 320/2016/TT-BTC.

- Điều 2: Quy định Nghị quyết bị thay thế, trách nhiệm tổ chức thực hiện và thời điểm thông qua, thời điểm có hiệu lực của Nghị quyết.

2. Dự kiến nguồn lực thực hiện Nghị quyết

Mức chi trong Dự thảo Nghị quyết bằng mức chi quy định tại Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh, vì vậy không phát sinh tăng thêm kinh phí đã được giao trong dự toán năm 2017.

V. NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN HỌND TỈNH

Các quy định trong dự thảo Nghị quyết đều đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất và phù hợp với thực tiễn. Về cơ bản, đến nay, dự thảo Nghị quyết không có nội dung nào còn có ý kiến khác nhau giữa các cơ quan.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị quyết quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, UBND tỉnh trình HỌND tỉnh xem xét, quyết định.

(Gửi kèm theo Tờ trình này: (i) Dự thảo Nghị quyết; (ii) Bản tổng hợp ý kiến tham gia của các cơ quan, đơn vị; (iii) Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp; (iv) Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế ngân sách HỌND tỉnh; (v) Các tài liệu có liên quan)./. *rvh*

Nơi nhận:


- Các đại biểu HỌND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đại biểu dự kỳ họp;
- VPUBND tỉnh:
 - + LĐVP, TKCT, TPKT, TH;
 - + Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Thị Thu Hà
Nguyễn Thị Thu Hà

BIỂU SO SÁNH

T T	 Chỉ tiêu	Mức chi		
		Nghị quyết số 10/2012/NQ- HĐND	Thông tư số 320/2016/TT- BTC	Dự thảo
1	- Cán bộ, công chức thuộc các cơ quan, tổ chức, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân. - Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân			
1.1	Chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề	100.000 đồng/1 ngày/1 người	Tối đa 100.000 đồng/1 ngày/1 người	100.000 đồng/1 ngày/1 người
1.2	Đã được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề	80.000 đồng/1 ngày/1 người	Tối đa 80.000 đồng/1 ngày/1 người	80.000 đồng/1 ngày/1 người
2	- Cán bộ, công chức; sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ, quân nhân chuyên nghiệp và nhân viên quốc phòng trong lực lượng vũ trang; cán bộ dân phòng, y tế, giao thông khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân. - Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	50.000 đồng/1 ngày/1 người	Tối đa 50.000 đồng/1 ngày/1 người	50.000 đồng/1 ngày/1 người

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2 /2017/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày tháng 7 năm 2017

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

Xét Tờ trình số 115 /TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 36/BC-KTNS ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Chế độ bồi dưỡng áp dụng đối với người tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các Trụ sở tiếp công dân và địa điểm tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Bắc Giang được quy định tại khoản 2, 3, 4, Điều 20 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân (sau đây gọi tắt là Nghị định số 64/2014/NĐ-CP) và địa điểm tiếp công dân tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng: Theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP.

3. Mức chi bồi dưỡng

a) Các đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 21 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP mà chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề,

khi làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân được bồi dưỡng mức 100.000 đồng/1 ngày/1 người.

Trường hợp đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thì được bồi dưỡng mức 80.000 đồng/1 ngày/1 người.

b) Các đối tượng quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 21 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP được bồi dưỡng mức 50.000 đồng/1 ngày/1 người.

4. Nguồn kinh phí

a) Ngân sách nhà nước: Kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng đối với người làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc nhiệm vụ của cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo;

b) Nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập;

c) Các nguồn kinh phí khác (nếu có).

5. Các nội dung khác không quy định trong Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Giang khoá XVIII, Kỳ họp thứ ba thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2017./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Giang;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị-xã hội tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT.HU, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin, Văn phòng UBND tỉnh;
- VP HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 36/BC-KTNS

Bắc Giang, ngày 20 tháng 6 năm 2017

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

Được sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban kinh tế - ngân sách đã tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Qua thẩm tra, Ban kinh tế - ngân sách có ý kiến như sau:

1. Căn cứ pháp lý và sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ quy định tại Thông tư liên tịch số 46/2012/TTLT-BTC-TTCTP ngày 16/3/2012 của liên Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ, ngày 12/7/2012, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐND quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Tuy nhiên, ngày 14/12/2016 Bộ Tài chính ban hành Thông tư 320/2016/TT-BTC quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thay thế Thông tư liên tịch số 46/2012/TTLT-BTC-TTCTP. Tại Khoản 2, Điều 7 quy định “Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình HĐND cùng cấp quyết định nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng tối đa không vượt qua mức quy định tại Điều 4 Thông tư này”.

Căn cứ quy định trên, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang là cần thiết, đúng thẩm quyền và phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành.

2. Về trình tự, thủ tục

Nội dung, thể thức dự thảo Nghị quyết đã được xây dựng đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; dự thảo nghị quyết đã được tổ chức lấy ý kiến của các sở, ngành có liên quan và đã được UBND tỉnh thông qua.



3. Về nội dung

Ban kinh tế - ngân sách cơ bản nhất trí với nội dung quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Tuy nhiên, Ban kinh tế - ngân sách đề nghị UBND tỉnh bổ sung hồ sơ, chỉnh sửa dự thảo nghị quyết như sau:

- Bổ sung văn bản tổng hợp giải trình ý kiến tham gia của các sở, ngành, UBND các huyện vào hồ sơ dự thảo Nghị quyết trình kỳ họp theo điều 124 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

- Về hiệu lực của nghị quyết: đề nghị quy định từ ngày 01 tháng 8 năm 2017 để thuận lợi cho quá trình chuẩn bị và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Ban kinh tế - ngân sách báo cáo kết quả thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, đề nghị các đại biểu HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Lưu: VT, TH.

Bản điện tử:

- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các đại biểu dự kỳ họp HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng;
- tailieuhoptinhuy@bacgiang.gov.vn.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Số: 90/BC-STP

Bắc Giang, ngày 08 tháng 5 năm 2017

BÁO CÁO

**Thẩm định dự thảo Nghị quyết Quy định chế độ bồi dưỡng
đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo,
kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang**

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 633/STC-HCSN ngày 05/5/2017 của Sở Tài chính về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang. Sau khi nghiên cứu dự thảo Nghị quyết nêu trên và các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có liên quan, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng được quy định tại Điều 1 dự thảo Nghị quyết đã đảm bảo đầy đủ, bao quát nội dung dự thảo văn bản.

2. Về tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật

2.1. Về thẩm quyền ban hành

Việc HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015 và khoản 2 Điều 7 Thông tư số 320/2016/TT-BTC ngày 14/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

2.2. Về nội dung

Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.

3. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị quyết cơ bản phù hợp với quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL.

4. Về điều kiện trình UBND tỉnh

Dự thảo Nghị quyết đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, đề nghị Sở Tài chính hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh theo quy định. /.

Nơi nhận:

Lưu: VT, XD&KTrVB_{TB}(3).

Bản điện tử:

- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Sở.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Thị Việt Hà

Bắc Giang, ngày tháng 5 năm 2017

BẢNG TỔNG HỢP

Ý kiến tham gia vào dự thảo Nghị quyết quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh.

Kính gửi: - UBND tỉnh Bắc Giang,
- Sở Tư pháp.

Ngày 05/4/2017, Sở Tài chính ban hành Công văn số 461/STC-HCSN về việc tham gia ý kiến vào Dự thảo Nghị quyết quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

Đến ngày 28/4/2017, Sở Tài chính đã nhận được 24 ý kiến tham gia đóng góp xây dựng dự thảo, trong đó có 19/24 ý kiến hoàn toàn nhất trí với dự thảo; có 5 ý kiến tham gia sửa đổi, bổ sung một số nội dung cụ thể, các nội dung tham gia đã được Sở Tài chính tiếp thu, chỉnh sửa và giải trình như sau:

1. Ý kiến tham gia của Sở Tư pháp

(1) Về nội dung dự thảo Nghị quyết:

- Điều 1: + Khoản 1: Nội dung các điểm a, b, c của khoản này sao chép lần lượt các khoản 2,3,4 Điều 20 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân là chưa phù hợp với khoản 2 Điều 8 và khoản 1 Điều 11 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, theo đó, "văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm luật khác" và "văn bản quy định lập lại nội dung của văn bản được quy định chi tiết". Bên cạnh đó, việc quy định như đoạn đầu tiên của khoản 1 chưa đảm bảo logic với tiêu đề khoản này là "phạm vi điều chỉnh". Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa khoản 1 theo hướng quy định về phạm vi điều chỉnh và viện dẫn đến các quy định nêu trên để đảm bảo chính xác, phù hợp theo quy định của pháp luật.

+ Khoản 2: Đối tượng áp dụng nêu tại khoản này tương tự như các đối tượng nêu tại Nghị quyết số 10/2012/NQ-HĐND ngày 12/7/2012 của HĐND tỉnh Bắc Giang quy định chế độ bồi dưỡng, đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, trong khi đó đối tượng được hưởng chế độ bồi dưỡng khi tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đã được sửa tại Điều 21 Nghị định

số 64/2014/NĐ-CP. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa đối tượng áp dụng tại khoản này để đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

+ Khoản 3: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiêm cứu sự cần thiết đối với khoản này vì nội dung này đã được quy định cụ thể, chi tiết tại Điều 3 Thông tư số 320/2016/TT-BTC, nếu cần thiết có thể quy định theo hướng viện dẫn. Mặt khác, nội dung của khoản quy định nguyên tắc áp dụng chưa đảm bảo thống nhất và phù hợp với tên Điều 1 - Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng.

- Điều 2: Khoản 3 quy định về nguồn kinh phí, lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí chưa đảm bảo thống nhất và phù hợp với tên Điều 2 - Mức chi bồi dưỡng. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu chỉnh sửa cho phù hợp.

(2) Về thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị Quyết.

Về cơ bản, thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo nghị Quyết phù hợp với quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản Quy phạm pháp luật; tuy nhiên, đề nghị bổ sung dấu ";" tại căn cứ pháp lý thứ 5 phân căn cứ ban hành văn bản để phù hợp với khoản 3 Điều 61 và Mẫu số 18 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

Các nội dung tham gia của Sở Tư pháp, Sở Tài chính đã tiếp thu và chỉnh sửa vào dự thảo Nghị quyết.

2. Ý kiến tham gia của Thanh tra tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện Lục Nam

Đề nghị xem xét sửa đổi Điểm b khoản 3 Điều 1 như sau: "*Chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc thực tế đối với các đối tượng làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại các điểm b, c, d khoản 2 Điều này*".

Các nội dung tham gia của Thanh tra tỉnh, UBND huyện Lục Nam đã được chỉnh sửa thay đổi trong dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là tổng hợp ý kiến và các nội dung giải trình của Sở Tài chính./.

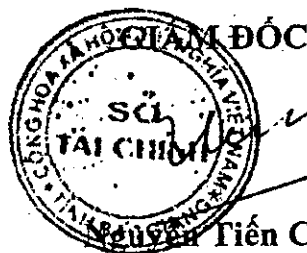
Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu VT.

Bản điện tử:

- GD, PGD Sở./.



Trần Cơi

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 320 /2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày 14 tháng 12 năm 2016

THÔNG TƯ

Quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 25 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Tố cáo ngày 11 tháng 11 năm 2011;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính Hành chính sự nghiệp,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về chế độ bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại các Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân được quy định tại Điều 20 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân (sau đây gọi tắt là Nghị định số 64/2014/NĐ-CP).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng được hưởng chế độ bồi dưỡng khi tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc theo quy định đối với cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo tại

Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP.

2. Chế độ bồi dưỡng được tính theo ngày làm việc thực tế đối với các đối tượng khác quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 21 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP.

Trường hợp các đối tượng này khi tham gia tiếp công dân xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân từ 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc trở lên thì được hưởng toàn bộ mức chi bồi dưỡng, nếu dưới 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc thì được hưởng 50% mức chi bồi dưỡng quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Mức chi

1. Các đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 21 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP mà chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề, khi làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân được bồi dưỡng 100.000 đồng/1 ngày/1 người; trường hợp đang được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thì được bồi dưỡng 80.000 đồng/1 ngày/1 người.

Đối với cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân Trung ương được bồi dưỡng 150.000 đồng/1 ngày/1 người; trường hợp đang hưởng chế độ phụ cấp theo nghề được bồi dưỡng 120.000 đồng/1 ngày/1 người.

2. Các đối tượng quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 21 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP được bồi dưỡng 50.000 đồng/1 ngày/1 người.

Điều 5. Nguồn kinh phí chi trả

1. Nguồn kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng đối với người làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, gồm:

- a) Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành;
- b) Nguồn thu của đơn vị sự nghiệp công lập;
- c) Các nguồn kinh phí khác (nếu có).

2. Tiền bồi dưỡng cho các đối tượng được quy định tại khoản 1, khoản 4 Điều 21 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP thuộc biên chế trả lương của cơ quan nào thì cơ quan đó có trách nhiệm chi trả.

3. Tiền bồi dưỡng cho các đối tượng được quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 21 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP do cơ quan có thẩm quyền mời, triệu tập

phối hợp chi trả.

Điều 6. Lập dự toán, chấp hành và quyết toán kinh phí

Việc lập, chấp hành dự toán và quyết toán số kinh phí chi trả tiền bồi dưỡng tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thực hiện theo quy định hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Kế toán và các văn bản hướng dẫn. Thông tư này hướng dẫn một số nội dung đặc thù như sau:

1. Đối với các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP:

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được quy định tại Điều 20 Nghị định số 64/2014/NĐ-CP trong phạm vi quản lý của mình có trách nhiệm quy định cụ thể (bằng văn bản) danh sách các đối tượng được giao làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân để làm căn cứ thực hiện chi trả.

2. Đối với các đối tượng khác:

Cơ quan, đơn vị được giao phụ trách công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có trách nhiệm mở sổ theo dõi, ghi chép đầy đủ nội dung và số ngày tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

Hàng tháng, lập bảng kê chi tiết số ngày thực tế các đối tượng được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

3. Khoản tiền bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được thanh toán cùng tiền lương hàng tháng và không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư là mức chi tối đa làm căn cứ để các Bộ, cơ quan Trung ương lập dự toán chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan Trung ương quy định mức chi cụ thể để thực hiện chi tiêu cho phù hợp nhưng không vượt quá mức chi tối đa quy định tại Điều 4 Thông tư này trong phạm vi dự toán chi ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao để thực hiện.

2. Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và khả năng cân đối ngân sách địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định nội dung, mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng

tối đa không vượt quá mức quy định tại Điều 4 Thông tư này. Trường hợp cần thiết do yêu cầu công việc, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức chi cao hơn nhưng không vượt quá 20% mức chi quy định tại Điều 4 Thông tư này.

3. Trường hợp các Bộ, cơ quan Trung ương, địa phương chưa ban hành văn bản quy định mức chi cụ thể thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị được giao phụ trách công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh quyết định mức chi bồi dưỡng nhưng không vượt quá mức chi tối đa được quy định tại Điều 4 Thông tư này, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong phạm vi dự toán ngân sách đã được cấp có thẩm quyền giao.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/02/2017 và áp dụng cho năm ngân sách 2017.

2. Thông tư liên tịch số 46/2012/TTLT-BTC-TTCP ngày 16/3/2012 của Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

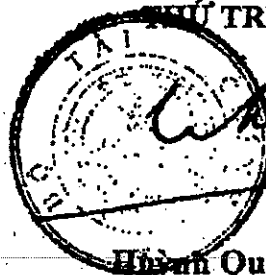
3. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Tài chính để kịp thời hướng dẫn thực hiện. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Tổng Bí thư;
- VP Chính phủ, VP Quốc hội;
- VP Chủ tịch nước;
- VP TW Đảng và các Ban của Đảng;
- Toà án nhân dân tối cao, Viện KSNDTC;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Cơ quan TW của các đoàn thể, hội;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở TC, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Thanh tra các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng TTĐT Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ HCSN. (400b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Họ tên Quang Hải

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

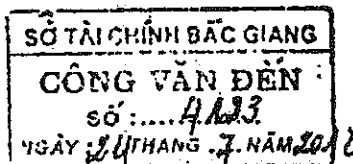
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2012/NQ-HĐND

Bắc Giang, ngày 12 tháng 7 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG KHOẢ XVII, KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TTLT-BTC-TTCP ngày 16/3/2012 của liên bộ: Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ Quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh;

Theo đề nghị của UBND tỉnh tại Tờ trình số 26/TTr-UBND ngày 29/6/2012; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định chế độ bồi dưỡng theo ngày đối với cán bộ, công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang tại các địa điểm sau:

a) Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân cấp tỉnh; trụ sở các cơ quan Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Văn phòng Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ban, ngành tỉnh;

b) Trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân tại cấp huyện, cấp xã.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cán bộ, công chức thuộc cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Khoản 1 Điều này được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

b) Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền tiếp công dân định kỳ hoặc đột xuất; cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền mời, triệu tập làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

c) Cán bộ, công chức; sỹ quan, hạ sỹ quan và chiến sỹ trong lực lượng vũ trang; cán bộ dân phòng, y tế, giao thông khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ hoặc phân công phối hợp làm nhiệm vụ tiếp công dân, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo đảm y tế tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân;

d) Cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

3. Nguyên tắc áp dụng:

a) Chế độ bồi dưỡng theo quy định này được tính theo ngày thực tế cán bộ, công chức và các đối tượng tham gia phối hợp trực tiếp làm nhiệm vụ tiếp công dân xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân; ngày thực tế cán bộ, công chức trực tiếp xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

b) Cán bộ, công chức quy định tại Khoản 2 Điều này khi tham gia tiếp công dân xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân từ 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc trở lên thì được hưởng toàn bộ mức chi bồi dưỡng, nếu dưới 50% thời gian tiêu chuẩn của ngày làm việc thì được hưởng 50% mức chi bồi dưỡng quy định tại Nghị quyết này.

4. Mức chi bồi dưỡng:

a) Các đối tượng được quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản 2 Điều này chưa được hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thanh tra, khi trực tiếp tham gia công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân thì được bồi dưỡng mức 100.000 đồng/ngày/người.

b) Các đối tượng được quy định tại Điểm a, Điểm b, Khoản 2 Điều này mà đang hưởng chế độ phụ cấp trách nhiệm theo nghề thanh tra, khi trực tiếp

tham gia công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, khiếu nại, tố cáo kiến nghị, phản ánh tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân thì được bồi dưỡng mức 80.000 đồng/ngày/người.

c) Các đối tượng tham gia phối hợp làm nhiệm vụ tại trụ sở tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân quy định tại Điểm c, Khoản 2, Điều này được bồi dưỡng mức 50.000 đồng/ngày/người.

d) Cán bộ, công chức được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ chuyên trách xử lý đơn thư theo quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều này được bồi dưỡng mức 50.000 đồng/ngày/người.

5. Quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán:

Thực hiện theo quy định tại Điều 5, Thông tư số 46/2012/TTLT-BTC-TTCTP ngày 16/3/2012 của liên bộ: Bộ Tài chính và Thanh tra Chính phủ Quy định chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.

Điều 2. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/8/2012.

Điều 3. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết được HĐND tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 4 thông qua./.

Nơi nhận:

- Ban CTĐB - UBTVQH;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Thanh tra Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH khu vực tỉnh Bắc Giang;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan, ban, ngành thuộc Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Tin học - Công báo, VP UBND tỉnh;
- Văn phòng:
 - + LĐVP, Chuyên viên;
 - + Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Thân Văn Khoa

